TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03-5-2024
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Hạnh Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Di

2. Ông Nguyễn Bá Lộc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 384/2023/TLST-HNGĐ ngày 10-10-2023 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22-4-2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08-4-2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị N, sinh năm 1978; địa chỉ: D, Tổ A, ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1981; địa chỉ: D, Tổ A, ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là bà Ngô Thị N **trình bày:**

Bà N và ông Nguyễn Văn P tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 07-7-2010 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu bà N và ông P chung sống với nhau hạnh phúc nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn và thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân là do hai người không hòa hợp, không có sự chia sẻ và bất đồng quan điểm sống. Dù đã hàn gắn nhưng các bên đều nhận thấy không còn yêu thương nhau nên không thể tiếp tục chung sống. Nay bà N xác định không còn tình cảm với ông P nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Bà N và ông P có 02 người con chung là anh Nguyễn Đức H, sinh ngày 09-02-2004 và cháu Nguyễn Hồng H1, sinh ngày 26-4-2018. Sau khi ly hôn, do anh H đã trưởng thành, phát triển bình thường, có khả năng lao động nên bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với cháu H1 do cháu H1 bị bệnh rối loạn phổ tự kỷ nên bà N đề nghị được trực tiếp nuôi cháu H1 và yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000.đ/tháng cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 15-3-2024, bà N xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000.đ/tháng cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn P**:** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông P đến làm việc nhưng ông P vắng mặt không có lý do cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký đúng quy định. Đương sự có mặt tại phiên tòa sơ thẩm chấp hành tốt quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Bà Ngô Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Văn P. Về con chung: Do anh H đã trưởng thành, phát triển bình thường, có khả năng lao động; bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; đối với cháu H1 do cháu H1 bị bệnh rối loạn phổ tự kỷ nên đề nghị giao cho bà N được trực tiếp nuôi cháu H1 và ông P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1.] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Nguyễn Văn P có địa chỉ tại xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Ông Nguyễn Văn P được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; do đó Hội

đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ/tháng, căn cứ khoản 2 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết yêu cầu của nguyên đơn về cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ/tháng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị N và ông Nguyễn Văn P tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 07-7-2010 tại UBND xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên là hôn nhân hợp pháp. Theo bà N khai thì thời gian đầu bà N và ông P chung sống với nhau hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do hai người bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không thể chia sẻ và đồng cảm với nhau. Nay bà N xác định không còn tình cảm với ông P, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho ly hôn.

Tòa án đã tiến hành xác minh ông P có đăng ký thường trú và sinh sống tại địa chỉ tổ T, ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, về mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông P thì Công an xã A, huyện L cho biết bà N và ông P có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, chửi nhau. Theo bà N trình bày thì bà N không nhận được sự chia sẻ, quan tâm từ ông P mặc dù bà N và ông P sống cùng nhà nhưng mỗi người có một cuộc sống riêng, hai người đã không quan tâm đến cuộc sống của nhau từ rất lâu.

Nhận thấy, hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ và chồng cùng yêu thương, quan tâm, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông P để lấy lời khai và hòa giải nhưng ông P vắng mặt, cũng không gửi ý kiến phản hồi cho Tòa án, điều này chứng tỏ ông P cũng không muốn duy trì quan hệ hôn nhân với bà N. Do đó, có cơ sở xác định hôn nhân giữa bà N và ông P lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà N và ông P có 02 người con chung là anh Nguyễn Đức H, sinh ngày 09-02-2004 và cháu Nguyễn Hồng H1, sinh ngày 26-4-2018. Sau khi ly hôn, do anh H đã trưởng thành, phát triển bình thường, có khả năng lao động nên bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với cháu H1 do cháu H1 bị bệnh rối loạn phổ tự kỷ nên bà N đề nghị được trực tiếp nuôi cháu H1 và không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, cháu H1 hiện đang ở với bà N; ông P cũng không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu của bà N về vấn đề nuôi con chung. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên và tránh xáo trộn môi trường sống của trẻ nhỏ nên giao cháu H1 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là hợp lý.

Về vấn đề cấp dưỡng: Do bà N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Văn P có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về số tiền cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ/tháng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Ngô Thị N về việc "Ly hôn" đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn P:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

2.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hồng H1, sinh ngày 26-4-2018 cho bà Ngô Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngô Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bà Ngô Thị N phải chịu 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0002057 ngày 09-10-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà N đã nộp xong.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hồ Hạnh Nguyên

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- UBND xã An Ngãi, Long Điền (GCNKH số 159 ngày 07-7-2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.